



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

PHẠM TIẾN DUẬT

Thơ một chặng đường

THƠ

Ở hai đầu núi

THƠ

Vàng trắng quàng lửa

THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Thơ một chặng đường

&

Ở hai đầu núi

&

Vàng trắng quầng lửa



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

PHẠM TIẾN DUẬT

Thơ một chặng đường

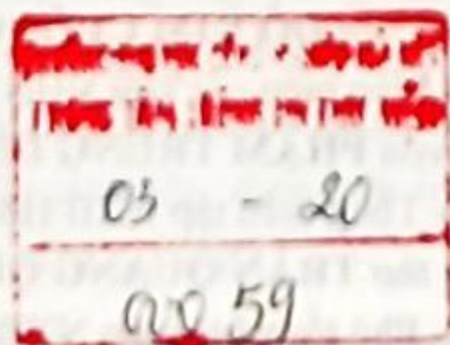
THƠ

Ở hai đầu núi

THƠ

Vầng trăng quầng lửa

THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà thơ
PHẠM TIẾN DUẬT
(1941-2007)

TIỂU SỬ

Họ và tên khai sinh: Phạm Tiến Duật. Sinh ngày 14 tháng 1 năm 1941. Quê quán: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Hiện thường trú tại: Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Vào Hội năm 1970.

VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC, SÁNG TÁC: Cha là nhà giáo, dạy chữ Hán và chữ Pháp. Mẹ làm ruộng, không biết chữ. Từ bé đã đi học xa nhà. Qua bậc phổ thông đến hết Đại học Sư Phạm Văn khoa Hà Nội rồi gia nhập quân đội. Sống và viết trong chiến tranh trên đường mòn Hồ Chí Minh (8 năm trong tổng số 14 năm quân ngũ). Từng là Phó trưởng ban đối ngoại Hội Nhà văn Việt Nam; Tổng biên tập tạp chí *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam* (7/2001-6/2006).

TÁC PHẨM CHÍNH: *Văng trăng quăng lửa* (thơ, 1970); *Thơ một chặng đường* (thơ, 1971); *Ở hai đầu núi* (thơ, 1981); *Văng trăng và những quăng lửa* (thơ, 1983); *Thơ một chặng đường* (tập tuyển, 1994); *Nhóm lửa* (thơ, 1996); *Tiếng bom và tiếng chuông chùa* (trường ca, 2000); *Vừa làm vừa nghĩ* (2003).

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC: Giải nhất cuộc thi thơ báo Văn nghệ năm 1969-1970. Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2004 (tặng thưởng) cho tập tiểu luận Vừa làm vừa nghĩ. Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật, đợt 1, 2001.

SUY NGHĨ VỀ NGHỆ VĂN: Nhân dịp tròn 50 năm văn học, giáo sư Lê Đình Kỵ có viết trên Văn nghệ, đại ý rằng, trong thời kỳ chống Mỹ có hai trường phái thơ: trường phái Chế Lan Viên và trường phái Phạm Tiến Duật. Trường phái thứ nhất, tìm cái đẹp từ bên trong ngưng đọng trong lý trí; trường phái thứ hai chủ yếu tìm cái đẹp từ trong các diễn biến sôi động của cuộc sống. Lê Đình Kỵ đã gọi đúng về tôi. Nếu không có cuộc sống với những con người đa dạng ồn ào bao quanh với xô bồ chi tiết trôi chảy từng phút, từng giờ, thì hình như tôi không có thơ. Tài liệu của văn chương, căn cứ của văn chương có thể là cái Ác, nhưng mục đích của văn chương phải là cái Thiện. Cái Ác lấy sự sắp đặt lý trí làm trọng còn cái Thiện lấy sự uẩn xúc của tình đời làm trọng. Có nền văn học nào trên thế giới lại thiếu cái tình uẩn xúc ấy? Cứ ngẫm một hồi về thơ Đường và thơ Tống, cũng rõ.

Nhưng muốn làm cái Ác đã khó mà muốn làm cái Thiện còn khó hơn nhiều. Muốn có cái thiện của thời này phải học kỹ lưỡng lắm. Chẳng hạn, muốn trung thực mà không hiểu biết cũng không thể trung thực được. Vậy trước mặt nhà văn luôn luôn là một biến đổi.

I.
VÀNG TRẮNG QUẦN LỬA

Cái cầu

Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế,
Con cho mẹ xem - cho xem hơi lâu.

Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió
Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre

Yêu cái cầu vồng khi trời nổi gió
Bắc giữa trời cao, vệt xanh vệt đỏ
Dưới gầm cầu vồng nhà máy mới xây
Trời sắp mưa khói trắng hơn mây.

MỤC LỤC

I. VẰNG TRẮNG QUẰNG LỬA

1. Cái cầu.....	15
2. Chuyện hàng cây yêu đương.....	18
3. Công việc hôm nay.....	20
4. Nhật ký yêu đương.....	22
5. Tiếng bom ở Seng Phan.....	24
6. Bài thơ không vẫn kể chuyện chụp ảnh ở một vùng giáp với mặt trận.....	26
7. Tiếng cười của đồng chí coi kho.....	28
8. Chú Lư phố khách.....	30
9. Đàn tam thập lục - Thủ đô ta.....	32
10. Ông già thuốc bắc.....	34
11. Qua một mảnh trời thành phố Vinh.....	37
12. Mùa cam trên đất Nghệ.....	38
13. Đèo Ngang.....	40
14. Ta bay.....	41
15. Viết phóng bút trước một lần tạm biệt.....	43
16. Em gái văn công.....	45
17. Nhớ.....	47
18. Gửi em, cô thanh niên xung phong.....	48
19. Trăng.....	53

20. Ga xếp	54
21. Ra đảo	55
22. Bài thơ về tiểu đội xe không kính	57
23. Bài thơ không tên	59
24. Qua cầu Tùng Cốc	60
25. Ngãng thân yêu	62
26. Nghe hò đêm bốc vác	65
27. Lửa đèn	69
28. Chuyện lạ gặp trên đường hành quân	75
29. Văng trắng và những quầng lửa	77
30. Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây	79
31. Ngọn đèn Chi bộ	82
32. Niềm tin có thật	83
33. Vô đề (I)	85
34. Vô đề (II)	86
35. Những bông hoa không hỏi	87
36. Lá lạc tiên	88
37. Ngủ rừng	89
38. Tình yêu nói ở sông Đà	90
39. Chiều mưa ở Tiền Hải nghe chèo	93
40. Em ơi sắp một năm tròn	96

II. Ở HAI ĐẦU NÚI

1. Những mảnh tàn lá	101
2. Cái cập kênh	104
3. Một giờ và mười phút	106

4. Người ơi người ở	108
5. Nhớ về lũ trẻ	111
6. Chia ra, nhập lại	114
7. Buổi chiều ở trong hầm đại bác	116
8. Trước mùa xuân - điều tôi muốn nói	119
9. Đi giữa vùng giải phóng Lào	122
10. Chúng ta đi đường dài	124
11. Buộc chỉ cổ tay	126
12. Buổi chiều ở bản	127
13. Theo bước chân của trẻ em Lào	128
14. Ngủ ở Ăng-khăm nghe tiếng vườn	130
15. Hang Đèn chín ngọn	132
16. Rừng tre và tiếng kệt cửa	134
17. Một đoạn thư riêng	135
18. Nhớ lại những trận gió di dân	137
19. Đất nước Lào ơi, một mùa khô lại đến	142
20. Thay áo	144
21. Áo của hôm nào, người của hôm nay	146
22. Chim lạc bay	150
23. Buổi sáng qua Hồ Tây	151
24. Tùy bút thứ nhất viết về những trò chơi	153
25. Cái tai	155
26. Nhớ đồng ca, hát đồng ca	157
27. Chuyện tình	160
28. Một nét tây nguyên	162
29. Gửi các em bé ở Trường Văn hóa tây nguyên ngày trước	164

30. Giếng nước	167
31. Gửi về Vinh, thành phố dọc đường	170
32. Thắng giặc, lên núi Ba Vì	174
33. Khúc hát thanh xuân	175

III. THƠ MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

1. Nghe em hát trong rừng	179
2. Khi em qua đèo	182
3. Chiếc xe anh cả	184
4. Hồ nước	186
5. Tiếng mẹ	188
6. Khoảng tối trong rừng	189
7. Chào những đạo quân tuyên truyền - chào những đạo quân nghệ thuật	190
8. Trăng lên	194
9. Tay bí tay bầu	195
10. Nhớ bà mẹ ở Nam Hoành	196
11. Mưa núi	198
12. Cái chao đèn	199
13. Không có chuyện gì về đồng chí y tá của chúng tôi	200
14. Đèn trắng	201
15. Đồng chí lái chính, đồng chí lái phụ và tôi	203
16. Những dòng sông chảy mãi	205
17. Bác ra đi... ..	208